

DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK1/2019-2020
Hệ ĐHCQ hệ chuẩn (Đến 06/12/2019)

TT	MSV	Họ và tên	mkhoa	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
1	13020011	Nguyễn Thế Anh	K13HDHCQ	K58KTĐT	0	843,000	0	843,000
2	13020439	Phạm Quốc Tiến	K13HDHCQ	K58CNTT	0	843,000	0	843,000
3	13020478	Phạm Văn Tuấn	K13HDHCQ	K58TT-MMT	-780,000	3,372,000	0	2,592,000
4	13020534	Nguyễn Văn Đức	K13HDHCQ	K58CHKT	1,807,000	7,165,500	0	8,972,500
5	13020715	Đào Đình Huân	K13HDHCQ	K58CĐT	-278,000	843,000	0	565,000
6	13020716	Hoàng Tiến Đạt	K13HDHCQ	K58CNTT	0	843,000	0	843,000
7	14020065	Nguyễn Ngọc Duy	K14HDHCQ	K59CNTT	0	1,686,000	0	1,686,000
8	14020200	Bùi Quốc Hội	K14HDHCQ	K59CNTT	0	4,777,000	0	4,777,000
9	14020214	Lê Xuân Huỳnh	K14HDHCQ	K59HTTT	0	4,496,000	0	4,496,000
10	14020230	Mai Khoa Hường	K14HDHCQ	K59CNTT	1,112,000	1,124,000	0	2,236,000
11	14020264	Phạm Hoàng Long	K14HDHCQ	K59TT-MMT	0	843,000	0	843,000
12	14020277	Trịnh Đức Lương	K14HDHCQ	K59TT-MMT	5,560,000	2,810,000	0	8,370,000
13	14020282	Lê Tiến Lực	K14HDHCQ	K59HTTT	1,668,000	3,372,000	0	5,040,000
14	14020359	Nguyễn Văn Phương	K14HDHCQ	K59CHKT	0	2,810,000	0	2,810,000
15	14020401	Dương Danh Tài	K14HDHCQ	K59CNTT	0	843,000	0	843,000
16	14020490	Lê Đăng Trung	K14HDHCQ	K59KTĐT	0	5,620,000	0	5,620,000
17	14020527	Đoàn Duy Tùng	K14HDHCQ		1,960,000	1,967,000	0	3,927,000
18	14020556	Đỗ Văn Vinh	K14HDHCQ	K59HTTT	0	10,678,000	0	10,678,000
19	14020563	Lưu Tuấn Vũ	K14HDHCQ	K59CNTT	8,370,000	3,653,000	0	12,023,000
20	14020602	Phan Văn Phước	K14HDHCQ	K59CNTT	0	1,686,000	0	1,686,000
21	14020612	Nguyễn Văn Thuyết	K14HDHCQ	K59CĐT	0	562,000	0	562,000
22	14020644	Phạm Phương Tùng	K14HDHCQ	K59HTTT	834,000	1,967,000	0	2,801,000
23	14020665	Đình Bảo Khánh	K14HDHCQ	K59CNTT	0	1,967,000	0	1,967,000
24	14020699	Nguyễn Thị Ngọc Như	K14HDHCQ	K59HTTT	0	1,967,000	0	1,967,000
25	14020723	Phan Văn Ước	K14HDHCQ	K59CHKT	2,502,000	1,967,000	0	4,469,000
26	14020796	Đỗ Quang Thành	K14HDHCQ	K59KHMT-NVCL	0	281,000	0	281,000
27	15020956	Bùi Xuân Vương	K15HDHCQ	K60CNTT	6,394,000	8,149,000	0	14,543,000
28	15020962	Nguyễn Hoàng Linh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,760,500	0	5,760,500
29	15021056	Trần Khắc Việt Hoàng	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	1,967,000	0	1,967,000
30	15021142	Trần Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,686,000	0	1,686,000
31	15021205	Nguyễn Văn Khải	K15HDHCQ	K60CĐT	18,626,000	3,372,000	0	21,998,000
32	15021326	Nguyễn Châu Linh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	7,306,000	0	7,306,000
33	15021351	Hà Nhật Dương	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,372,000	0	3,372,000
34	15021360	Nguyễn Trí Phương	K15HDHCQ	K60CNTT	-556,000	2,529,000	0	1,973,000
35	15021366	Nguyễn Văn Tùng	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,777,000	0	4,777,000
36	15021370	Trương Tiên Toàn	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,058,000	0	5,058,000
37	15021420	Lê Việt Thắng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	3,934,000	0	3,934,000
38	15021459	Trần Lê Khoa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,248,000	0	2,248,000
39	15021466	Bùi Trọng Đài	K15HDHCQ	K60CNTT	3,614,000	1,967,000	0	5,581,000
40	15021610	Mai Huy Thái	K15HDHCQ	K60KHMT	0	2,810,000	0	2,810,000
41	15021739	Lê Nam Trung	K15HDHCQ	K60CĐT	0	3,091,000	0	3,091,000
42	15021845	Đỗ Cường Quốc	K15HDHCQ	K60CNTT	834,000	843,000	0	1,677,000
43	15021919	Nguyễn Thị Thu Hương	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	2,810,000	0	2,810,000
44	15021988	Lê Văn Lợi	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,215,000	0	4,215,000
45	15022032	Phạm Văn Duy	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,967,000	0	1,967,000
46	15022440	Kiều Quang Minh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	2,810,000	0	2,810,000
47	15022461	Nguyễn Công Nhật	K15HDHCQ	K60CHKT	0	3,653,000	0	3,653,000
48	15022790	Đặng Huy Hưng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	3,091,000	0	3,091,000
49	15022797	Trần Quốc Việt	K15HDHCQ	K60CĐT	10,842,000	3,091,000	0	13,933,000
50	15022801	An Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	843,000	0	843,000
51	15022816	Vũ Văn Đạt	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,463,000	0	6,463,000

TT	MSV	Họ và tên	mkhoa	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
52	15022833	Bùi Hùng Tráng	K15HDHCQ	K60CNTT	2,502,000	2,810,000	0	5,312,000
53	15022850	Đỗ Xuân Toàn	K15HDHCQ	K60CNTT	5,838,000	5,058,000	0	10,896,000
54	15022881	Trần Trung Đức	K15HDHCQ	K60VLKT	834,000	5,901,000	0	6,735,000
55	16020057	Phạm Thị Oanh	K16HDHCQ	K61CNTT	14,050,000	843,000	0	14,893,000
56	16020074	Trương Hà Anh Đức	K16HDHCQ	K61CNTT	1,668,000	843,000	0	2,511,000
57	16020080	Vì Hồng Tuấn	K16HDHCQ	K61CNTT	3,892,000	843,000	0	4,735,000
58	16020443	Hà Trường Sơn	K16HDHCQ	K61CHKT	0	1,967,000	0	1,967,000
59	16020827	Nguyễn Tuấn An	K16HDHCQ	K61CNTT	5,560,000	843,000	0	6,403,000
60	16020867	Thiều Quốc Cường	K16HDHCQ	K61CNTT	10,876,000	843,000	0	11,719,000
61	16020875	Lê Quang Đạo	K16HDHCQ	K61CNTT	0	3,793,500	0	3,793,500
62	16020899	Hoàng Mạnh Dũng	K16HDHCQ	K61CNTT	0	7,025,000	0	7,025,000
63	16020999	Nguyễn Quang Huy	K16HDHCQ	K61CNTT	0	5,760,500	0	5,760,500
64	16021002	Trần Văn Huy	K16HDHCQ	K61CNTT	0	4,636,500	0	4,636,500
65	16021024	Lê Quang Linh	K16HDHCQ	K61CNTT	7,784,000	3,653,000	0	11,437,000
66	16021053	Tạ Văn Minh	K16HDHCQ	K61CNTT	4,448,000	843,000	0	5,291,000
67	16021112	Nguyễn Minh Quang	K16HDHCQ	K61CNTT	5,560,000	843,000	0	6,403,000
68	16021163	Đỗ Mạnh Thế	K16HDHCQ	K61CNTT	0	843,000	0	843,000
69	16021217	Trần Mạnh Tuấn	K16HDHCQ	K61CNTT	0	6,603,500	0	6,603,500
70	16021223	Nguyễn Lê Tùng	K16HDHCQ	K61CNTT	12,788,000	5,058,000	0	17,846,000
71	16021254	Tạ Hoàng Anh	K16HDHCQ	K61HTTT	14,284,000	1,686,000	0	15,970,000
72	16021374	Đoàn Văn Duy	K16HDHCQ	K61KHMT	10,464,000	843,000	0	11,307,000
73	16021432	Trần Duy Việt	K16HDHCQ	K61KHMT	9,944,000	843,000	9,944,000	843,000
74	16021455	Phạm Đình Duy	K16HDHCQ	K61KTNL	0	6,744,000	843,000	5,901,000
75	16021554	Phạm Tuấn Anh	K16HDHCQ	K61TT-MMT	2,502,000	6,744,000	0	9,246,000
76	16021565	Phạm Ngô Tiến Dũng	K16HDHCQ	K61TT-MMT	14,878,000	843,000	0	15,721,000
77	16021602	Đỗ Huy Linh	K16HDHCQ	K61TT-MMT	9,926,000	843,000	0	10,769,000
78	16021880	Nguyễn Minh Ngọc	K16HDHCQ	K61HTTT	8,618,000	1,686,000	0	10,304,000
79	16022041	Hoàng Tiến Thành	K16HDHCQ	K61CHKT	0	2,248,000	0	2,248,000
80	16022118	Trần Văn Sơn	K16HDHCQ	K61HTTT	10,564,000	1,686,000	0	12,250,000
81	16022199	Vũ Quyền Linh	K16HDHCQ	K61TT-MMT	0	8,149,000	0	8,149,000
82	16022227	Vũ Việt Tuấn	K16HDHCQ	K61TT-MMT	0	4,777,000	0	4,777,000
83	16022357	Đình Việt Anh	K16HDHCQ	K61HTTT	0	6,182,000	0	6,182,000
84	16022361	Hoàng Việt Đình	K16HDHCQ	K61HTTT	8,618,000	1,686,000	0	10,304,000
85	16022423	Nguyễn Việt Tiến Anh	K16HDHCQ	K61TT-MMT	2,502,000	843,000	0	3,345,000
86	16022429	Vũ Minh Dũng	K16HDHCQ	K61TT-MMT	5,560,000	843,000	0	6,403,000
87	16022441	Nguyễn Duy Hưng	K16HDHCQ	K61TT-MMT	0	9,132,500	7,868,000	1,264,500
88	17020003	Nguyễn Đình Đại	K17HDHCQ	K62CNTT	0	7,025,000	0	7,025,000
89	17020012	Nguyễn Đình Quang Minh	K17HDHCQ	K62CNTT	13,620,000	2,529,000	0	16,149,000
90	17020017	Trần Tuấn Đạt	K17HDHCQ	K62CNNB	15,602,000	4,496,000	0	20,098,000
91	17020041	Lê Quang Tuấn	K17HDHCQ	K62KHMT	6,618,000	2,529,000	0	9,147,000
92	17020096	Giang Nam Hải	K17HDHCQ	K62CNTT	4,448,000	2,529,000	0	6,977,000
93	17020102	Đỗ Thái Đôn	K17HDHCQ	K62KHMT	8,618,000	2,529,000	0	11,147,000
94	17020186	Hà Trường Sơn	K17HDHCQ	K62CNTT	0	5,620,000	0	5,620,000
95	17020187	Lương Thị Nguyệt	K17HDHCQ	K62CNNB	4,448,000	4,496,000	0	8,944,000
96	17020211	Hồ Sỹ Hưng	K17HDHCQ	K62CHKT	6,950,000	5,058,000	0	12,008,000
97	17020250	Hồ Mạnh Cường	K17HDHCQ	K62CĐT	0	3,934,000	0	3,934,000
98	17020277	Vũ Trí Đức	K17HDHCQ	K62CĐT	5,838,000	3,934,000	0	9,772,000
99	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	K17HDHCQ	K62CĐT	0	3,934,000	0	3,934,000
100	17020327	Nguyễn Trần Huy	K17HDHCQ	K62CĐT	0	3,934,000	0	3,934,000
101	17020418	Bùi Anh Thái	K17HDHCQ	K62CĐT	0	3,934,000	0	3,934,000
102	17020424	Nguyễn Văn Thọ	K17HDHCQ	K62CĐT	16,266,000	3,934,000	0	20,200,000
103	17020578	Nguyễn Hữu Nam Anh	K17HDHCQ	K62CNTT	8,062,000	1,686,000	0	9,748,000
104	17020625	Đoàn Mạnh Cường	K17HDHCQ	K62CNTT	-1,668,000	5,901,000	0	4,233,000
105	17020640	Đoàn Đức Dũng	K17HDHCQ	K62CNTT	0	5,620,000	0	5,620,000
106	17020690	Dương Cao Đức	K17HDHCQ	K62CNTT	0	6,463,000	0	6,463,000
107	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	K17HDHCQ	K62CNTT	0	5,339,000	0	5,339,000
108	17020840	Ngô Trung Kiên	K17HDHCQ	K62CNTT	0	6,744,000	0	6,744,000
109	17020843	Phan Thế Kỳ	K17HDHCQ	K62CNTT	10,868,000	843,000	0	11,711,000

TT	MSV	Họ và tên	mkhoa	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
110	17020855	Ngọc Văn Linh	K17HDHCQ	K62CNTT	0	4,777,000	0	4,777,000
111	17020903	Giảng Văn Mừng	K17HDHCQ	K62CNTT	0	3,372,000	0	3,372,000
112	17020959	Nguyễn Minh Phúc	K17HDHCQ	K62CNTT	0	3,372,000	0	3,372,000
113	17021043	Nguyễn Văn Thiện	K17HDHCQ	K62CNTT	2,224,000	2,529,000	0	4,753,000
114	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	K17HDHCQ	K62CNTT	9,174,000	3,372,000	0	12,546,000
115	17021131	Cao Thế Vinh	K17HDHCQ	K62CNTT	0	7,165,500	0	7,165,500
116	17021147	Hồ Thị Kim Anh	K17HDHCQ	K62CNNB	0	4,496,000	0	4,496,000
117	17021196	Nguyễn Minh Long	K17HDHCQ	K62KHMT	9,313,000	4,777,000	0	14,090,000
118	17021367	Vũ Thanh Hà	K17HDHCQ	K62KTNL	9,730,000	5,620,000	0	15,350,000
119	17021401	Nguyễn Anh Duy	K17HDHCQ	K62VLKT	9,174,000	4,777,000	0	13,951,000
120	17021406	Trần Hữu Hậu	K17HDHCQ	K62VLKT	0	3,934,000	0	3,934,000
121	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	K17HDHCQ	K62VLKT	3,892,000	5,339,000	0	9,231,000
122	17021430	Đình Hồng Phong	K17HDHCQ	K62VLKT	0	6,463,000	0	6,463,000
123	17021432	Nguyễn Việt Phúc	K17HDHCQ	K62VLKT	5,282,000	3,934,000	0	9,216,000
124	18020005	Nguyễn Thanh Bình	K18HDHCQ	K63KTCĐT	0	6,041,500	0	6,041,500
125	18020040	Nguyễn Hoàng Hải Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	1,753,000	5,058,000	0	6,811,000
126	18020070	Trịnh Tuấn Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	0	5,339,000	0	5,339,000
127	18020073	Trần Minh Toàn	K18HDHCQ	K63CNTT	0	4,215,000	0	4,215,000
128	18020126	Ngô Văn Tiến Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	0	5,339,000	0	5,339,000
129	18020135	Nguyễn Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	0	4,496,000	0	4,496,000
130	18020232	Nguyễn Văn Chiến	K18HDHCQ	K63CHKT	6,062,000	4,496,000	0	10,558,000
131	18020287	Nguyễn Tiến Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	0	5,339,000	0	5,339,000
132	18020289	Trần Quang Đạt	K18HDHCQ	K63CHKT	1,892,000	4,496,000	0	6,388,000
133	18020307	Vương Duy Định	K18HDHCQ	K63KTCĐT	5,004,000	4,496,000	0	9,500,000
134	18020321	Trần Đức Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	4,726,000	5,339,000	0	10,065,000
135	18020350	Tăng Minh Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	4,170,000	5,339,000	0	9,509,000
136	18020354	Hồng Nghĩa Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	3,892,000	5,339,000	0	9,231,000
137	18020470	Lê Đức Hiền	K18HDHCQ	K63CHKT	0	4,496,000	0	4,496,000
138	18020493	Đặng Trung Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	0	5,339,000	0	5,339,000
139	18020674	Cù Phúc Khang	K18HDHCQ	K63CNTT	7,730,000	3,372,000	0	11,102,000
140	18020705	Trần Ngọc Khánh	K18HDHCQ	K63CHKT	0	4,496,000	0	4,496,000
141	18020730	Nguyễn Trung Kiên	K18HDHCQ	K63CNTT	5,838,000	4,215,000	0	10,053,000
142	18020739	Lê Tuấn Kiệt	K18HDHCQ	K63KTXD	0	4,777,000	0	4,777,000
143	18020756	Đình Thị Liên	K18HDHCQ	K63VLKT	5,506,000	3,372,000	0	8,878,000
144	18020761	Chu Tuấn Linh	K18HDHCQ	K63VLKT	1,946,000	3,372,000	0	5,318,000
145	18020818	Nguyễn Đức Long	K18HDHCQ	K63MT-R	7,452,000	6,744,000	0	14,196,000
146	18020843	Hoàng Đức Long	K18HDHCQ	K63KTXD	6,062,000	3,653,000	0	9,715,000
147	18020899	Nguyễn Lê Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	5,228,000	4,215,000	0	9,443,000
148	18020964	Vương An Nguyễn	K18HDHCQ	K63CNTT	0	4,215,000	0	4,215,000
149	18020995	Lê Hải Phong	K18HDHCQ	K63MT-R	3,892,000	4,496,000	0	8,388,000
150	18021008	Lưu Hải Phúc	K18HDHCQ	K63CNTT	0	4,215,000	0	4,215,000
151	18021067	Bùi Văn Quyền	K18HDHCQ	K63KTCĐT	5,560,000	4,496,000	0	10,056,000
152	18021097	Nguyễn Văn Sơn	K18HDHCQ	K63VLKT	0	6,744,000	0	6,744,000
153	18021126	Cung Ngọc Thạch	K18HDHCQ	K63VLKT	0	3,372,000	0	3,372,000
154	18021211	Hoàng Văn Thiện	K18HDHCQ	K63CNTT	0	5,058,000	0	5,058,000
155	18021224	Đỗ Đức Thịnh	K18HDHCQ	K63CHKT	3,282,000	3,934,000	0	7,216,000
156	18021238	Trần Văn Thời	K18HDHCQ	K63CNTT	0	1,686,000	0	1,686,000
157	18021270	Nguyễn Đức Tiến	K18HDHCQ	K63VLKT	2,780,000	3,372,000	0	6,152,000
158	18021281	Nguyễn Văn Toàn	K18HDHCQ	K63KTXD	6,672,000	3,653,000	0	10,325,000
159	18021305	Nguyễn Minh Trí	K18HDHCQ	K63CHKT	5,838,000	4,496,000	0	10,334,000
160	18021378	Lê Đức Tuấn	K18HDHCQ	K63KTXD	0	1,826,500	0	1,826,500
161	18021441	Phạm Huy Vũ	K18HDHCQ	K63VLKT	3,336,000	3,372,000	0	6,708,000
162	19020003	Vũ Quốc Đạt	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
163	19020014	Đình Trường Lâm	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
164	19020027	Nguyễn Thành Minh	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
165	19020046	Nguyễn Đình Huy	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
166	19020051	Phạm Trung Nghĩa	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
167	19020090	Nguyễn Lê Huy	K19HDHCQ	K64HKVT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000

TT	MSV	Họ và tên	mkhoa	mlop	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Số đã nộp	Còn chưa nộp
168	19020159	Mã Đình Khải	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
169	19020176	Lương Thành Công	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
170	19020398	Bùi Quang Quân	K19HDHCQ	K64CNTT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000
171	19020757	Đặng Đức Thắng	K19HDHCQ	K64VLKT	-2,000,000	5,058,000	0	3,058,000
172	19020984	Nguyễn Văn Thường	K19HDHCQ	K64KTXD	-2,000,000	5,058,000	0	3,058,000
173	19021158	Vũ Thị Thu Hiền	K19HDHCQ	K64HKVT	-2,000,000	5,620,000	0	3,620,000